

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch các xã đăng ký hoàn thành xây dựng nông thôn mới và phân bổ kinh phí hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2016

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung Kế hoạch các xã hoàn thành các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn năm 2011-2015, năm 2016-2020 và sáu năm 2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kết luận số 148-TB/TU ngày 08/3/2016 của Thường trực Tỉnh ủy về việc thống nhất chủ trương phân bổ kinh phí hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2016;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 380/TTr-STC-NS ngày 02/02/2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh sách các xã đăng ký hoàn thành xây dựng xây dựng nông thôn mới năm 2016, chi tiết có phụ lục 1 kèm theo.

**Điều 2.** Phân bổ kinh phí hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2016, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 28 xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2015:  
 $28 \text{ xã} \times 300 \text{ triệu đồng/xã} = 8.400 \text{ triệu đồng.}$
- Hỗ trợ 10 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016:  
 $10 \text{ xã} \times 3.000 \text{ triệu đồng/xã} = 30.000 \text{ triệu đồng.}$
- Khen thưởng thành tích xây dựng nông thôn mới năm 2015 và 2016 là 1.600 triệu đồng.

*(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)*

**Điều 3.**

- Các Chủ đầu tư đăng ký danh mục đầu tư sử dụng nguồn vốn được phân bổ quy định tại Điều 1, thông qua Sở Tài chính để trình UBND tỉnh cho chủ trương trước khi triển khai thực hiện.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích và thực hiện việc thanh, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện Hoài Nhơn, Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Tây Sơn, thị xã An Nhơn, thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TTTU (báo cáo);
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K19.(M.20b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Châu**

**PHỤ LỤC 1**



**DANH SÁCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ HOÀN THÀNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG NĂM 2016**

(Theo Quyết định số 940 /QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh)

TT	DANH SÁCH CÁC XÃ	CÁC XÃ HOÀN THÀNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THEO GIAI ĐOẠN (Theo Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)		CÁC XÃ ĐĂNG KÝ HOÀN THÀNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016
		Giai đoạn năm 2016-2020	Giai đoạn sau năm 2020	
1	Xã Hoài Hào, huyện Hoài Nhơn	x		x
2	Xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	x		x
3	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	x		x
4	Xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn	x		x
5	Xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn	x		x
6	Xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn	x		x
7	Xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ		x	x
8	Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát	x		x
9	Xã Cát Tân, huyện Phù Cát		x	x
10	Xã Ân Đức, huyện Hoài Ân	x		x

Phụ lục 2

**PHÂN BỐ KINH PHÍ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2016 HỖ TRỢ THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh)



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT		Số xã	Mức hỗ trợ (tr.đồng/xã)	Thành tiền
<b>Vốn Chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh</b>				<b>40.000</b>
<b>1</b>	<b>Phân bổ hỗ trợ 28 xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011 - 2015</b>	<b>28</b>		<b>8.400</b>
-	Hoài Nhơn (05 xã): Hoài Hương, Hoài Tân, Tam Quan Bắc, Hoài Châu, Hoài Châu Bắc	5	300	1.500
-	Hoài Ân (03 xã): Ân Thạnh, Ân Phong, Ân Tường Tây	3	300	900
-	Phù Mỹ (04 xã): Mỹ Trinh, Mỹ Hòa, Mỹ Hiệp, Mỹ Lộc	4	300	1.200
-	Tây Sơn (04 xã): Bình Nghi, Bình Tường, Tây An, Tây	4	300	1.200
-	Phù Cát (03 xã): Cát Trinh, Cát Hiệp, Cát Tài	3	300	900
-	An Nhơn (03 xã): Nhơn Lộc, Nhơn An, Nhơn Phúc	3	300	900
-	Tuy Phước (04 xã): Phước An; Phước Thành, Phước Nghĩa, Phước Hưng	4	300	1.200
-	Quy Nhơn (02 xã): Nhơn Lý, Phước Mỹ	2	300	600
<b>2</b>	<b>Phân bổ hỗ trợ 10 xã đăng ký đạt chuẩn NTM 2016</b>	<b>10</b>		<b>30.000</b>
-	Hoài Nhơn (01 xã): Hoài Hào	1	3.000	3.000
-	Hoài Ân (01 xã): Ân Đức	1	3.000	3.000
-	Phù Mỹ (01 xã): Mỹ Quang	1	3.000	3.000
-	Phù Cát (02 xã): Cát Hanh, Cát Tân	2	3.000	6.000
-	An Nhơn (03 xã): Nhơn Khánh, Nhơn Thọ, Nhơn Phong	3	3.000	9.000
-	Tuy Phước (02 xã): Phước Lộc, Phước Sơn	2	3.000	6.000
<b>3</b>	<b>Chi khen thưởng thành tích NTM năm 2015 và 2016</b>			<b>1.600</b>

*Handwritten signature or mark.*